Họ và tên:…………………………Lớp 2…. Ngày…..tháng…….năm 2020

**BÀI ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 2 – ĐỀ 1**

**I. CHÍNH TẢ**

 **Điền vào chỗ chấm *r* hoặc *d* hoặc *gi***

Sáng nay trời đổ mưa …ào

 Nắng trong trái chín ngọt ngào bay hương

 Cả đời đi ….ó đi sương

 Bây …ờ mẹ lại lần …..ường tập đi

 Mẹ vui con có quản gì

 Ngâm thơ, kể chuyện, …ồi thì múa ca.

 Rồi con …iễn kịch …..ữa nhà

 Một mình con sắm cả ba vai chèo.

 ( *Theo* Trần Đăng Khoa)

**II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**1.** **Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau.**

 **( *mát mẻ, cắt da cắt thịt, khí hậu, nóng nực, chói chang, rét mướt, ấm áp* )**

Đất nước ta trải dài từ Bắc xuống Nam nên ……………………. nước ta cũng mang nhiều màu vẻ khác nhau. Ở miền Bắc, thời tiết bốn mùa luôn luôn biến đổi. Có những ngày hè ……………………., trời nắng ………………………….. Lại có những ngày đông ……………………., mưa phùn gió bấc như …………………………………

Nhưng cũng có những ngày xuân ……………………….. với nắng xuân tươi vui và những ngày thu …………………….. hiu hiu gió thổi.

**2. Nối ô chữ bên trái với ô chữ thích hợp bên phải để tạo thành các câu theo mẫu**

 ***Ai làm gì?***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Mấy chú gà trống
 |  | 1. đâm chồi nảy lộc.
 |
| 1. Bố mẹ tôi
 |  | 1. bơi lội tung tăng dưới ao.
 |
| 1. Cây cối trong vườn
 |  | 1. cất tiếng gáy vang.
 |
| 1. Đàn cá
 |  | 1. đi làm từ sáng sớm.
 |

**3. Viết tiếp các câu theo mẫu *Ai thế nào?***

a. Bàn tay em bé …………………….

b. Mái tóc bà em ………………………

c. Nụ cười của chị gái em …………………

**ĐÁP ÁN BÀI ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 2 – ĐỀ 1**

1. **CHÍNH TẢ**

 **Điền vào chỗ chấm *r* hoặc *d* hoặc *gi***

Sáng nay trời đổ mưa **r**ào

 Nắng trong trái chín ngọt ngào bay hương

 Cả đời đi **gi**ó đi sương

 Bây **gi**ờ mẹ lại lần **gi**ường tập đi

 Mẹ vui con có quản gì

 Ngâm thơ, kể chuyện, **r**ồi thì múa ca.

 Rồi con **d**iễn kịch **gi**ữa nhà

 Một mình con sắm cả ba vai chèo.

 ( *Theo* Trần Đăng Khoa)

**II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**1.** **Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau.**

 **( *mát mẻ, cắt da cắt thịt, khí hậu, nóng nực, chói chang, rét mướt, ấm áp* )**

Đất nước ta trải dài từ Bắc xuống Nam nên ***khí hậu*** nước ta cũng mang nhiều màu vẻ khác nhau. Ở miền Bắc, thời tiết bốn mùa luôn luôn biến đổi. Có những ngày hè ***nóng nực***, trời nắng ***chói chang***. Lại có những ngày đông ***rét mướt***, mưa phùn gió bấc như ***cắt da cắt thịt*** . Nhưng cũng có những ngày xuân ***ấm áp*** với nắng xuân tươi vui và những ngày thu ***mát mẻ*** hiu hiu gió thổi.

**2. Nối ô chữ bên trái với ô chữ thích hợp bên phải để tạo thành các câu theo mẫu**

 ***Ai làm gì?***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Mấy chú gà trống
 |  | 1. đâm chồi nảy lộc.
 |
| 1. Bố mẹ tôi
 |  | 1. bơi lội tung tăng dưới ao.
 |
| 1. Cây cối trong vườn
 |  | 1. cất tiếng gáy vang.
 |
| 1. Đàn cá
 |  | 1. đi làm từ sáng sớm.
 |

**3. Viết tiếp các câu theo mẫu *Ai thế nào?***

a. Bàn tay em bé **mềm mại. ( mũm mĩm, trắng hồng, xinh xắn)**

b. Mái tóc bà em **bạc trắng. ( hoa râm, đen nhánh)**

c. Tính tình của chị gái em **hiền lành.( vui vẻ, hiền hậu)**

Họ và tên:…………………………Lớp 2…. Ngày…..tháng…….năm 2020

**BÀI ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 2 – ĐỀ 2**

1. **CHÍNH TẢ**

**1.** Điền  **vào chỗ chấm:**

 **a. l** hoặc **n:**

|  |  |
| --- | --- |
| - nón ….á | - ….ói năng |
| - …..ễ phép | - chiếc ….ơ |

 b**. uông** hay **ương**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| - rau m………. | - quê h……….. | - b…….. bỉnh | - l………rau |

**II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**1. Điền từ chỉ hoạt động thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thành mỗi câu sau:**

a) Sau khi học bài xong, em thường ……………

b) Con thỏ đang ……… củ cà rốt.

c) Ngày nghỉ, bố em …….. chiếc quạt điện bị hỏng.

d) Trên sân trường, chúng em chơi …………….

2. **Gạch một gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi *Ai( cái gì, con gì)***

 **Gạch hai gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi *là gì? , làm gì? , thế nào?***

1. Đàn vịt bơi lội dưới ao.
2. Phương là một cô bé chăm chỉ và ngoan ngoãn.
3. Cánh đồng lúa quê em rộng mênh mông.
4. Minh bắt sâu để cây luôn tươi tốt.

**3. Câu: “ *Dịch Covid rất nguy hiểm.”*  thuộc mẫu câu nào?**

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Ai (cái gì, con gì) là gì?
2. Ai (cái gì, con gì) làm gì?
3. Ai (cái gì, con gì) thế nào?

**ĐÁP ÁN BÀI ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 2 – ĐỀ 2**

I. CHÍNH TẢ

**1.** Điền  **vào chỗ chấm:**

**a. l** hoặc **n:**

|  |  |
| --- | --- |
| - nón **l**á | -**n**ói năng |
| - **l**ễ phép | - chiếc **n**ơ |

b**. uông** hay **ương**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| - rau m**uống** | - quê h**ương**  | - b**ướng** bỉnh | - l**uống** rau |

**II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**1. Điền từ chỉ hoạt động thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thành mỗi câu sau:**

a) Sau khi học bài xong, em thường **quét nhà. ( nhặt rau, chơi lego, …)**

b) Con thỏ đang **gặm (ăn, cầm,…)** củ cà rốt.

c) Ngày nghỉ, bố em **sửa** chiếc quạt điện bị hỏng.

d) Trên sân trường, chúng em chơi **đá cầu. ( nhảy dây, trốn tìm,…)**

2. **Gạch một gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi *Ai( cái gì, con gì)***

 **Gạch hai gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi *là gì? làm gì? thế nào?***

1. Đàn vịt bơi lội dưới ao.
2. Phương là một cô bé chăm chỉ và ngoan ngoãn.
3. Cánh đồng lúa quê em rộng mênh mông.
4. Minh bắt sâu để cây luôn tươi tốt.

**3. Câu: “ *Dịch Covid rất nguy hiểm.”*  thuộc mẫu câu nào?**

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Ai (cái gì, con gì) là gì?
2. Ai (cái gì, con gì) làm gì?
3. Ai (cái gì, con gì) thế nào?